

Bản án số: 239/2024/DS-PT

Ngày: 31-05-2024

V/v tranh chấp hui và vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Phương Loan

Ông Dương Hùng Quang

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chon là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 100/2024/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về tranh chấp hui và vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2024/DS-ST ngày 05 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2024/QĐ-PT ngày 08 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mã Thị C, sinh năm: 1990 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1965 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp M, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Nguyễn Văn L là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Mã Thị C trình bày:

Vào ngày 12/02/2023 ông Nguyễn Văn L có vay của bà C số tiền là 400.000.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k (có biên nhận), lãi suất mỗi tháng là 16.500.000 đồng, nhưng từ đó đến nay ông L không đóng lãi.

Ngày 28/02/2021 ông L có tham gia 2 chung hui loại hui 5.000.000 đồng, do bà C làm chủ hui và ông L đã hốt hết 2 chung hui ngày.

Ngày 19/01/2021 ông L tham gia 2 chứng hụi, loại hụi 10.000.000 đồng, ông L đã hốt xong. Tổng 4 chứng hụi ông L thiếu bà C số tiền là 150.000.000 đồng.

Nay bà C yêu cầu ông L trả 30 chỉ vàng 24k, tiền vay là 400.000.000 đồng, tính lãi 10 tháng mỗi tháng là 1,66% là 46.400.000 đồng và 150.000.000 đồng tiền hụi. Như vậy tổng số tiền là 596.400.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k.

Bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày tại biên bản hòa giải ngày 23/01/2024:

Bị đơn thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn là đúng, hiện nay còn thiếu nguyên đơn số vàng là 30 chỉ vàng 24k và 596.400.000 đồng, đồng ý trả cho nguyên đơn.

Ngày 26/01/2024 bị đơn có đơn thay đổi ý kiến cho rằng số nợ trên là của con ông tên L1, ông chỉ nhận nợ thay con ông. Nay yêu cầu đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 58/2024/DS-ST ngày 05 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Mã Thị C.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Mã Thị C số tiền hụi là 150.000.000 đồng và 400.000.000 đồng tiền vay, 46.400.000 đồng tiền lãi. Tổng các khoản tiền là 596.400.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024 bị đơn là ông Nguyễn Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu xem xét hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía nguyên đơn ông Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là ông L, giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm và yêu cầu xem xét lại hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời với lý do: Nợ là của con gái ông, ông chỉ nhận nợ thay, án sơ thẩm không đưa con gái ông vào tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn L là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

Tại biên bản hòa giải ngày 23/01/2024 bị đơn ông Nguyễn Văn L thừa nhận có thiếu nguyên đơn số vàng là 30 chỉ vàng 24k và tiền các khoản là 596.400.000

đồng, đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền và vàng trên (trong đó có 46.400.000 đồng tiền lãi).

Tại đơn yêu cầu thay đổi ý kiến ngày 26/01/2024 bị đơn nại ra là số nợ trên là của con gái ông tên L1, ông chỉ nhận nợ thay. Tại phiên tòa phúc thẩm ông L vẫn giữ nguyên kháng cáo, phía bà C cho rằng mặc dù nợ xuất phát từ nợ chị L1 con gái ông L nhưng ông L đã ký nhận biên nhận và đồng ý trả số nợ con gái ông còn thiếu nên bà chỉ yêu cầu ông L phải có trách nhiệm thanh toán theo biên nhận đã ký. Ông L cho rằng quá trình vay con gái ông có thanh toán một phần nợ nên số nợ còn thiếu ít hơn nguyên đơn yêu cầu nhưng ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh đã có thanh toán. Tại tòa phúc thẩm ông L thừa nhận từ khi viết biên nhận đến nay ông và con gái chưa thanh toán thêm được khoản nợ nào. Đối với lý do ông cho rằng nợ của con gái ông chỉ nhận nợ thay nên không đồng ý trả, xét ông L đã nhận trách nhiệm và ký biên nhận nợ thiếu chị C và việc ký biên nhận là tự nguyện không ai ép buộc nên ông L phải có trách nhiệm thanh toán số nợ cho chị C theo yêu cầu nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định vì chính ông đã thống nhất nhận trả nợ thay cho con gái nên phải chịu trách nhiệm.

Xét tại giấy nhận nợ ngày 22/11/2023 ông L xác định còn thiếu bà C số tiền gốc là 400.000.000 đồng, lãi 10 tháng là 165.000.000 đồng, tiền hụi 150.000.000 đồng, 30 chỉ vàng 24k. Tổng số tiền ông L thiếu bà C là 715.000.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k. Do đó án sơ thẩm buộc bị đơn ông L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà C tổng số tiền là 596.400.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn ông Nguyễn Văn L không có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới nên không có căn cứ xem xét để chấp nhận kháng cáo.

[4] Từ những phân tích như nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Văn L.

Giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số: 58/2023/DS-ST ngày 05/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Mã Thị C.

2. Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Mã Thị C số tiền hụi là 150.000.000 đồng và 400.000.000 đồng tiền vay, 46.400.000 đồng tiền lãi. Tổng các khoản tiền là 596.400.000 đồng và 30 chỉ vàng 24k.

Kể từ ngày nguyên đơn bà Mã Thị C có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn ông Nguyễn Văn L chậm trả số tiền nói trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bị đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu 400.000.000 đồng x 5% là 20.000.000 đồng, cộng với số tiền vượt 395.900.000 đồng x 4% = 15.836.000 đồng. Tổng tiền án phí ông L phải nộp là 35.836.000 đồng.

Nguyên đơn bà Mã Thị C được hoàn lại án phí đã dự nộp trước là 17.456.000 đồng theo biên lai thu số 0004330 ngày 29/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn ông Nguyễn Văn L phải chịu số tiền 300.000 đồng, ông L đã dự nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004747 ngày 26 tháng 3 năm 2024 được chuyển thu đổi trừ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Minh Hoàng